TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-PT.
Ngày: 05/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Phạm Quang Nhuận.

*Các Thẩm phán:*Ông Nguyễn Văn Toàn.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLPT-HS, ngày 30/7/2024 đối với các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Hoàng D, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1976, tại Sóc Trăng; nơi thường trú: Số A, đường T, Khóm G, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc S và bà Lê Ánh N; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 4 năm 2024 cho đến nay (có mặt).

2. Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979, tại Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Ngọc H1; có chồng (ly hôn) và 01 người con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 4 năm 2024 cho đến nay (có mặt).

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Nguyễn Luân V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 05 năm 2022, Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân trên địa bàn thành phố S có nhiều đường dây tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề do Phạm Thị Thảo A làm thầu với nhiều con bạc tham gia nên tiến hành kiểm tra, xác minh. Đến ngày 28/5/2022, Công an thành phố S phối hợp với các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh S tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phạm Thị Thảo A đang thực hiện hành vi giao nhận các phơi đề của các chủ thầu đề cấp dưới và người chơi, tại nhà số B, đường M, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, trong đó có Trịnh Hoàng D, Nguyễn Luân V và Huỳnh Ngọc H.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo Trịnh Hoàng D mua số lô đề của Phạm Thị Thảo A từ năm 2020 đến ngày Phạm Thị Thảo A bị bắt, tuy nhiên số liệu chỉ còn lại từ ngày 29/4/2022 đến ngày 28/5/2022. Hằng ngày, D sử dụng điện thoại nhắn tin các con số cần mua cho Phạm Thị Thảo A qua số tài khoản Zalo. Sau khi có kết quả xổ số, Phạm Thị Thảo A tính tiền thắng thua với D và kêu Phan Công B1 đi chung chi tiền thắng thua hoặc Phạm Thị Thảo A và D chuyển khoản qua lại với nhau thông qua số tài khoản ngân hàng. Từ ngày 29/4/2022 đến ngày 28/5/2022, D mua số lô đề của Thảo A đài Miền B2, Miền T và Miền N1 được 30 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 1.239.385.000 đồng; trong đó, tiền mua số là 587.299.000 đồng và tiền trúng số là 652.086.000 đồng. Số tiền đánh bạc D mua thấp nhất đủ định lượng xử lý tội đánh bạc là 5.615.000 đồng và cao nhất là 53.363.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo Huỳnh Ngọc H mua số lô đề của Phạm Thị Thảo A từ ngày 03/5/2022 đến ngày 28/5/2022 thì Phạm Thị Thảo A bị bắt. Hằng ngày, H sử dụng điện thoại nhắn tin các con số cần mua cho Phạm Thị Thảo A thông qua số tài khoản Z. Sau khi có kết quả xổ số, H tính tiền thắng thua với Thảo A nhưng không chung chi tiền thắng thua hằng ngày mà cộng dồn và khấu trừ tiền thắng thua nhiều ngày rồi nhờ Nguyễn Xuân D1, sinh năm 1983, cư trú tại số A, đường N, Khóm E, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng gửi kết quả cho Phạm Thị Thảo A. Sau đó Phạm Thị Thảo A kêu B1 đến đưa tiền cho D1 và D1 sẽ đưa tiền lại cho H. Từ khi mua số lô đề đến khi Phạm Thị Thảo A bị bắt, H mua số lô đề của Phạm Thị Thảo A đài miền B và miền N được 26 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 841.246.300 đồng; trong đó, tiền mua số là 447.874.650 đồng và tiền trúng số là 393.371.650 đồng. Số tiền đánh bạc H mua thấp nhất đủ định lượng xử lý về tội đánh bạc là 7.732.400 đồng và cao nhất là 35.319.750 đồng.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo Nguyễn Luân V mua số lô đề của Phạm Thị Thảo A từ ngày 14/5/2022 đến ngày 28/5/2022 thì Phạm Thị Thảo A bị bắt. Hằng ngày, V sử dụng điện thoại nhắn tin các con số cần mua cho Phạm Thị Thảo A thông qua số tài khoản Z. Sau khi có kết quả xổ số, Phạm Thị Thảo A tính tiền thắng thua và kêu B1 đi chung chi tiền thắng thua với V. Từ khi mua số lô đề đến khi Phạm Thị Thảo A bị bắt, V mua số lô đề của Phạm Thị Thảo A đài miền B và miền N được 14 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 296.057.900 đồng; trong đó, tiền mua số là 166.173.900 đồng và tiền trúng số là 129.844.000 đồng. Số tiền đánh

bạc V mua thấp nhất đủ xử lý về tội đánh bạc là 5.504.000 đồng và cao nhất là 28.875.000 đồng.

Đối với hành vi của Phạm Thị Thảo A và Phan Công B1 đã được xử lý Bản án số 25/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên không đề cập trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Xuân D1 khi giao nhận tiền giữa bị cáo H, Phạm Thị Thảo A thì không biết là tiền mua bán số lô đề nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

"Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Hoàng D.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Luân V.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP - TANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP - TANDTC ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố**: các bị cáo Trịnh Hoàng D, Huỳnh Ngọc H và Nguyễn Luân V phạm tội "Đánh bạc".*

1. Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng D: 03 (ba) năm tù. Thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án.

Phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Luân V: 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là (02) (hai) năm, tính từ ngày 28/6/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Luân V cho Ủy ban nhân dân Phường D2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

4. Buộc bị cáo Trịnh Hoàng D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 64.787.000 đồng."

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/7/2024, bị cáo Trịnh Hoàng D nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét: Mức hình phạt 03 năm tù áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo đã nhìn nhận lỗi lầm, tự nguyện khai báo hết toàn bộ quá trình phạm tội, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; đề nghị giảm mức hình phạt bổ sung, vì hoàn cảnh kinh tế bị cáo gặp khó khăn, không có nghề nghiệp, mức phạt 30.000.000 đồng là quá khả năng của bị cáo; về số tiền thu lợi bất chính, bị cáo không xác định được mình thu lợi bao nhiêu, nhưng chỉ khoảng 30.0000.000 đồng – 40.000.000 đồng, cấp sơ thẩm buộc bị cáo nộp 64.787.000 đồng là nhiều đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại.

Ngày 10/7/2024, bị cáo Huỳnh Ngọc H nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, với lý do: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tự thú những lần phạm tội trước, sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp số tiền 20.000.000 đồng hình phạt bổ sung; hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính đang chăm sóc mẹ già; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H. Đối với bị cáo D có cung cấp bổ sung giấy khen của Hội người mù tỉnh Sóc Trăng trao tặng, nên ghi nhận sự thiện nguyện và đóng góp của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với số tiền đánh bạc lớn là 1.239.385.000 đồng, có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo 03 năm tù (thấp nhất của khung hình phạt) và hình phạt bổ sung 30.000.000 đồng là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo H có cung cấp bổ sung Huân chương kháng chiến hạng ba của bác ruột là Huỳnh Văn H2, tuy nhiên qua đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhận thấy bị cáo phạm tội với số tiền đánh bạc lớn là 841.246.300 đồng, phạm tội nhiều lần, liên tục, cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng, đảm bảo tính răn đe trong việc đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H về việc giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo hoặc thay đổi hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định:

[2.1] Bị cáo Trịnh Hoàng D mua số lô đề của Phạm Thị Thảo A từ ngày 29/4/2022 đến ngày 28/5/2022, các đài Miền Bắc, Miền T và Miền N1 được 30 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 1.239.385.000 đồng, trong đó tiền mua số là 587.299.000 đồng và tiền trúng số là 652.086.000 đồng. Định lượng số tiền đánh bạc xử lý hình sự đối với bị cáo D thấp nhất là 5.615.000 đồng và cao nhất là 53.363.000 đồng.

[2.2] Bị cáo Huỳnh Ngọc H mua số lô đề của Phạm Thị Thảo A từ ngày 03/5/2022 đến ngày 28/5/2022, đài miền B và miền N được 26 ngày với tổng số tiền đánh bạc là 841.246.300 đồng, trong đó tiền mua số là 447.874.650 đồng và tiền trúng số là 393.371.650 đồng. Định lượng số tiền đánh bạc xử lý hình sự đối với bị cáo H thấp nhất là 7.732.400 đồng và cao nhất là 35.319.750 đồng.

[2.3] Vì vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Hoàng D đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc H về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ: Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tích chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp bổ sung Huân chương kháng chiến hạng ba của bác ruột là Huỳnh Văn H2, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng với số tiền đánh bạc lớn 841.246.300 đồng, phạm tội nhiều lần, liên tục, cấp sơ thẩm quyết định hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội là có căn cứ, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Hoàng D về việc xin được giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội với số tiền đánh bạc lớn là 1.239.385.000 đồng, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần, thời gian phạm tội liên tục. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo, từ đó quyết định mức hình phạt 03 năm tù mức thấp nhất của khung hình phạt bị xét xử và phạt tiền 30.000.000 đồng là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung là chưa có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Về số tiền thu lợi bất chính cấp sơ thẩm buộc bị cáo nộp 64.787.000 đồng là phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo về quá trình đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo D.

[5]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

Trịnh Hoàng D.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H.

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H phạm tội "Đánh bạc".

1. Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng D 03 (ba) năm tù, thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án; phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 64.787.000 đồng (sáu mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án; phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trịnh Hoàng D và Huỳnh Ngọc H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thành phố Sóc Trăng (02);
- VKSND thành phố Sóc Trăng (01);
- CQĐT- Công an thành phố Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an TP Sóc Trăng (01);
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng (01);
- Các bị cáo (02);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang Nhuận